

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2018

Số: 3747 /TB-SGTVT

THÔNG BÁO

**V/v mở thêm điểm tiếp nhận hồ sơ cấp phù hiệu xe tải và
Hướng dẫn thực hiện các quy định về cấp phù hiệu xe tải cho xe ô tô kinh
doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế dưới 3,5 tấn.**

Trong 3 tuần gần đây số lượng đăng ký cấp phù hiệu, biển hiệu cho xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải tăng đột biến, dẫn đến tình trạng quá tải trong việc tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng,

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (thu tiền trực tiếp và không thu tiền trực tiếp) kịp thời nắm bắt các quy định kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, Sở Giao thông vận tải thông tin đến các đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa nội dung như sau:

I. Các địa điểm tiếp nhận và trả kết quả:

1. Đối với Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:

- Địa chỉ: Sở Giao thông vận tải, 63 Lý Tự Trọng - phường Bến Nghé - Quận 1.

- Điện thoại: 028.38292184.

2. Đối với phù hiệu, biển hiệu cho xe ô tô:

a) Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng, 27 Phạm Viêt Chánh-phường Nguyễn Cư Trinh- Quận 1.

- Điện thoại: 028.39.262798- 028.38.257959

b) Riêng đối với **Hồ sơ cấp phù hiệu xe tải, kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2018** có thể nộp hồ sơ tại Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng (27 Phạm Viêt Chánh- phường Nguyễn Cư Trinh- Quận 1) hoặc Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng - phường Bến Nghé - Quận 1).

II. Các quy định về thủ tục:

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải.

1. Quy định về cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

Điểm đ, khoản 2, điều 20 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP: Đối với những loại hình kinh doanh vận tải chưa được cấp Giấy phép kinh doanh trước khi Nghị định này có hiệu lực thì việc cấp Giấy phép kinh doanh được thực hiện theo lộ trình sau đây :

- **Trước ngày 01 tháng 7 năm 2018** đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế dưới 3,5 tấn.

2. Quy định về phù hiệu xe

a) Điểm a, khoản 3, điều 11 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP : xe ô tô vận tải hàng hóa phải được gắn phù hiệu theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

b) Điểm đ khoản 4, điều 11 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP: Đối với những loại xe chưa được gắn phù hiệu trước khi Nghị định này có hiệu lực thì việc gắn phù hiệu được thực hiện theo lộ trình sau:

- **Trước ngày 01 tháng 7 năm 2018** đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế dưới 3,5 tấn.

3. Quy định về lắp đặt thiết bị giám sát hành trình của xe

a) Khoản 1, điều 14, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP: Quy định xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa phải gắn thiết bị giám sát hành trình; thiết bị giám sát hành trình phải đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt và hoạt động liên tục trong thời gian xe tham gia giao thông.

b) Điểm đ khoản 3, điều 14 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP: Đối với những loại xe chưa được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trước khi Nghị định này có hiệu lực thì việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình được thực hiện theo lộ trình sau:

- **Trước ngày 01 tháng 7 năm 2018** đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế dưới 3,5 tấn.

4. Quy định về đối tượng kinh doanh vận tải

a) Theo Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 của Chính Phủ có giải thích tại Điều 3 như sau:

“- Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô là việc sử dụng xe ô tô vận tải hàng hóa, hành khách trên đường bộ nhằm mục đích sinh lợi; bao gồm kinh doanh vận tải thu tiền trực tiếp và kinh doanh vận tải không thu tiền trực tiếp.

- Kinh doanh vận tải thu tiền trực tiếp là hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, trong đó đơn vị kinh doanh vận tải cung cấp dịch vụ vận tải và thu cước phí vận tải trực tiếp từ khách hàng.

- **Kinh doanh vận tải không thu tiền trực tiếp là hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, trong đó đơn vị kinh doanh vừa thực hiện công đoạn vận tải, vừa thực hiện ít nhất một công đoạn khác trong quá trình từ sản**

xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc dịch vụ và thu cước phí vận tải thông qua doanh thu từ sản phẩm hoặc dịch vụ đó”.

b) Theo quy định tại Điều 50 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ GTVT, quy định về đối tượng đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa không thu tiền trực tiếp phải có Giấy phép kinh doanh:

”Đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa không thu tiền trực tiếp phải được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thuộc một trong các đối tượng sau đây:

- Sử dụng phương tiện để vận chuyển hàng nguy hiểm theo quy định của Chính phủ về danh mục hàng nguy hiểm, vận chuyển hàng nguy hiểm và thẩm quyền cấp phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

- Sử dụng phương tiện để vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng theo quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.

- Có từ 05 xe trở lên.

- Sử dụng phương tiện có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông từ 10 tấn trở lên để vận chuyển hàng hóa”.

Tóm lại trên cơ sở các quy định nêu trên thì :

- *Kinh doanh vận tải thu tiền trực tiếp:* đơn vị kinh doanh vận tải thuộc đối tượng phải cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, phù hiệu và gắn thiết bị giám sát hành trình.

- *Đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa không thu tiền trực tiếp:* sử dụng phương tiện **có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông dưới 10 tấn để vận chuyển hàng hóa và có số lượng dưới 05 xe không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, phù hiệu và gắn thiết bị giám sát hành trình.**

Các trường hợp còn lại đều phải được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, phù hiệu và gắn thiết bị giám sát hành trình.

Lưu ý: Khi Công ty sử dụng phương tiện để vận chuyển hàng hóa thì lái xe phải mang theo các loại Giấy tờ theo quy định tại Luật Giao thông đường bộ năm 2008:

- Giấy đăng ký xe;

- Giấy phép lái xe đối với người điều khiển xe cơ giới quy định tại Điều 59 Luật Giao thông đường bộ;

- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới quy định tại Điều 59 Luật Giao thông đường bộ;

- Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới;

- Giấy vận tải (Giấy vận chuyển) theo quy định (mẫu tại phụ lục số 28 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT, tại Giấy vận tải Công ty ghi thêm thông tin về số lượng xe của đơn vị và thuộc đối tượng không phải cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, phù hiệu cho phương tiện) để xuất trình khi lực lượng chức năng kiểm tra trên đường yêu cầu; trên cơ sở Giấy vận tải và các giấy tờ này lực lượng chức năng sẽ xác định được là Công ty chỉ vận chuyển hàng nội bộ của đơn vị mình.

c. Đối với trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 49% hoạt động trước khi ban hành *Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ, về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô* thực hiện công văn số 4000/BGTVT-VT ngày 12/04/2016 của Bộ GTVT về việc triển khai Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 30/2/2016 của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên 49% như sau:

“Thủ tục Cấp phù hiệu xe thuộc sở hữu doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 49% hoạt động trước khi ban hành Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ:

Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phù hiệu đến Sở GTVT nơi đơn vị đặt trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh. Hồ sơ bao gồm:

+ Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại phụ lục 24 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT của Bộ GTVT;

+ Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô thuộc sở hữu của doanh nghiệp;

+ Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp;

+ Lập danh sách phương tiện của doanh nghiệp đề nghị cấp phù hiệu gửi về Sở GTVT nơi có trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh;

+ Bản cam kết sử dụng xe ô tô vận tải hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 49% phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của doanh nghiệp (chỉ hoạt động vận tải phục vụ chính doanh nghiệp mình không kinh doanh vận tải hàng hóa)”.
”

III. Tra cứu thông tin phù hiệu và biển hiệu:

- Tra cứu **kết quả giải quyết** thủ tục hành chính: tại cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hồ Chí Minh: <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn> bằng cách nhập số biên nhận và chọn đơn vị Sở Giao thông vận tải để tra cứu kết quả

- **Tra cứu thông tin** phù hiệu, biển hiệu do Sở Giao thông vận tải đã cấp tại cổng thông tin giao thông Thành phố Hồ Chí Minh: <http://giaothong.hochiminhcity.gov.vn/>.

- Thông tin về thủ tục hành chính: website Sở Giao thông vận tải sgtvt.hochiminhcity.gov.vn, website Trung tâm Quản lý giao thông công cộng <http://buyttphcm.com.vn>.

- Số điện thoại đường dây nóng:

+ Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng: 028.39.262798-028.38.257959

+ Sở Giao thông vận tải: 028.38.290451 – 028.38.222.777

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp vướng mắc, khó khăn hoặc cần phản ánh vấn đề có liên quan, các tổ chức, cá nhân có thể liên lạc theo số điện thoại đường dây nóng Sở Giao thông vận tải để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Các cơ quan báo, đài;
- Ủy ban nhân dân các Quận (huyện);
- Ban Quản lý các Khu CX và CN TP.HCM;
- Các Hiệp hội vận tải;
- Thanh tra Sở GTVT;
- Trung tâm QLGTC;
- Các đơn vị vận tải;
- Lưu:VT, VTĐB.Ch.

**TL.GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thị Việt Thu